TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DS-ST
Ngày 11 – 5 – 2020
"V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Trường.
2. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Em - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 481/2019/TLST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:237/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1970 (có mặt)
Địa chỉ: Số 444, Khu phố Q, thị trấn G, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ du lịch C(Nay chuyển đổi thành Công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch C).

Địa chỉ: Số 27, CVĐ, Khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Minh T – sinh năm 1987. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc (xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Tạ Kim C, sinh năm 1957 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VT, xã VH, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như ý kiến bổ sung tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H trình bày: Vào năm 2017, đại diện Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ du lịch C (Nay chuyển đổi thành Công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch C, viết tắt là Công ty C) có ký hợp đồng mượn tiền của bà Nguyễn Thị H qua sự giới thiệu của bà Tạ Kim C, thông qua bà C giới thiệu ông Cao Minh T là con nuôi của bà C, ngoài ra bà C còn giới thiệu ông T là Chủ tịch hội đồng quản trị,

kiêm Tổng giám đốc Công ty C. Bà C giới thiệu ông T có vốn điều lệ Công ty C là 9 tỷ đồng, được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Cà Mau chứng nhận và cấp phép kinh doanh, nên bà tin tưởng và ký hợp đồng cho Công ty C mượn tiền. Bà cho Công ty C mượn 02 lần tiền cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 28/11/2017 bà cho Công ty C mượn số tiền 50.000.000 đồng với cam kết lãi suất trên lợi nhuận của Công ty là 10%/tháng.

Lần thứ hai: Vào ngày 30/11/2017 bà cho Công ty C mượn số tiền 200.000.000 đồng với cam kết lãi suất là 10% lợi nhuận của Công ty C.

Đến ngày 07/02/2018 Công ty C có trả được hai tháng lãi nhưng không trả số tiền vốn cho bà. Nay bà yêu cầu Công ty C trả cho bà số tiền vốn 250.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

Tại bản tự khai và biên bản làm việc 11/3/2020 ông Cao Minh T trình bày: Ông là Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch C. Trước đây vào năm 2017 ông có đại diện Công ty C đứng ra mượn của bà Nguyễn Thị H hai lần với tổng số tiền là 250.000.000 đồng và hiện chưa thanh toán cho bà H. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Công ty C thanh toán số tiền 250.000.000 đồng ông đồng ý trả cho bà Hạnh nhưng do điều kiện Công ty C khó khăn nên hiện chưa có khả năng trả vì hiện nay ông đang chấp hành án nên sau khi chấp hành xong bản án ông sẽ thanh toán cho bà Hạnh. Đối với việc giới thiệu này bà Tạ Kim C không có nhận khoản hoa hồng nào và cũng không liên quan đến vụ việc. Do hiện nay ông đang chấp hành án nên xin được vắng mặt trong các lần Tòa án mời làm việc, hòa giải và xét xử.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 16/12/2019 bà Tạ Kim C trình bày: Trước đây bà là nhân viên của Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ du lịch C (nay là Công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch C). Giữa bà với Công ty C có thỏa thuận, bà giới thiệu được người góp vốn để ký hợp đồng thì Công ty C sẽ cho bà hưởng hoa hồng 10% trên số tiền góp vốn của người được góp vốn. Ngày 28/11/2017, bà có giới thiệu bà Nguyễn Thị H với Công ty C nên hai bên tiến hành ký hợp đồng mượn tiền số 01/2017/HĐMT với nội dung bà Nguyễn Thị H đồng ý cho Công ty C mượn số tiền 50.000.000 đồng. Đến ngày 30/11/2017 bà Hạnh và Công ty C tiếp tục ký hợp đồng mượn tiền số 02/2017/HĐMT với nội dung bà Hạnh cho Công ty C mượn số tiền 200.000.000 đồng. Giao dịch giữa hai bên đã hoàn thành xong. Do giữa hai bên bà Hạnh và Công ty C có quan hệ thân thiết nên bà không nhận khoản tiền hoa đồng nào từ Công Ty C. Nay bà Hạnh khởi kiện yêu cầu Công ty C thanh toán số tiền 250.000.000 đồng bà xác định bà không có liên quan và cũng không có ý kiến gì trong vụ việc này. Đồng thời do bà ở xa bận công việc gia đình và sức khỏe không đảm bảo để đi lại nên bà yêu cầu Tòa án cho bà vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập làm việc, mở phiện họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ

án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 357, 463 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Án phí các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ du lịch C (Nay chuyển đổi thành Công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch C) thanh toán tổng các khoản tiền vay là 250.000.000 đồng. Công ty C hiện có trụ sở đặt tại số 27, CVĐ, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cà Mau đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành mời các đương sự để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng phía bị đơn và người liên quan có yêu cầu vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Qua xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và các lời trình bày của đương sự thấy rằng việc giao dịch cho vay, mượn tiền giữa bà Nguyễn Thị H và Công ty C là có thật và được hai bên thừa nhận hiện nay Công ty C do ông Cao Minh T là Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật hiện còn nợ bà Nguyễn Thị H số tiền của hai hợp đồng mượn tiền là 250.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Hạnh yêu cầu Công ty C thanh toán cho bà số tiền 250.000.000 đồng và không yêu cầu lãi. Đối với ông Cao Minh T là đại diện theo pháp luật của Công ty C có lời khai thống nhất còn nợ và đồng ý thanh toán cho bà Hạnh số tiền 250.000.000 đồng theo như bà Hạnh yêu cầu nhưng hiện chưa có khả năng thanh toán một lần theo như bà Hạnh yêu cầu. Xét thấy về thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền của Cơ quan Thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử chỉ xem xét về trách nhiệm phải thanh toán và số tiền phải thanh toán. Đối với số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 250.000.000đ Hội đồng xét xử thấy rằng các bên đã thống nhất được số nợ phải thanh toán và qua lời trình bày của bà Chi cũng xác định Công ty C có mượn của bà Hạnh số tiền 250.000.000 đồng và hiện chưa thanh toán. Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện cảu bà Nguyễn Thị H buộc Công ty C phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền 250.000.000 đồng theo như yêu cầu của bà Hạnh. Về lãi suất bà Hạnh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng theo quy định.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ du lịch C (Nay chuyển đổi thành Công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch C) phải chịu theo quy định. Bà Nguyễn Thị

H không phải chịu đã dự nộp số tiền 6.250.000 đồng được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ du lịch C (Nay chuyển đổi thành Công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch C). Buộc Công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch C có nghĩa vụ phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền 250.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch C không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch C phải chịu 12.500.000đ *(Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng - chưa nộp)*.Bà Nguyễn Thị H không phải chịu, ngày 04/12/2019 bà Hạnh đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 6.250.000đ *(Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*, tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0001046, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Hạnh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch C, bà Chi vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Trần Huyền Trân

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau*
- *VKSND thành phố Cà Mau*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu án văn*
- *Lưu TM (TANDTPCM)*